

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/DS-ST

Ngày: 18/8/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Tấn Lộc;

2. Bà Lê Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Quốc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 334/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2022/QĐST-DS ngày 04/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Anh Nguyễn Phiêu B, sinh năm 1972, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Dương Thị R, sinh năm 1974, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 09/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị N có đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Phiêu B trình bày:**

Vào ngày 08/10/2019 (ngày 10/9/2019 âm lịch), chị Ngô Thị N có cho chị Dương Thị R mượn số tiền là 126.000.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và trả nợ cho người khác, khi mượn tiền chị R có làm giấy mượn tiền và hứa mỗi tháng sẽ trả cho chị N số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền mượn. Hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền tính từ ngày 08/10/2019 cho đến khi hết số tiền mượn. Nhưng sau khi mượn tiền, chị R không thực hiện việc trả tiền

như thỏa thuận mặc dù chị N đã nhiều lần yêu cầu chị R trả tiền nhưng đến nay chị R vẫn không trả.

Nay chị N yêu cầu chị Dương Thị R phải trả cho chị N số tiền là 126.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Theo bản tự khai ngày 07/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Dương Thị R trình bày:**

Chị thống nhất còn nợ lại bà Ngô Thị N số tiền 126.000.000 đồng. Nay chị đồng ý trả số tiền này nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, chị xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 126.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Ngô Thị N yêu cầu bị đơn chị Dương Thị R trả số tiền đã mượn là 126.000.000 đồng, chị R có địa chỉ tại ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

2.1. Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền giữa chị N với chị R có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi nguyên đơn cung cấp “Biên nhận mượn tiền ngày 10/9/2019” do chị R viết và ký tên mượn tiền, đồng thời chị R thừa nhận còn nợ lại chị N số tiền 126.000.000 đồng. Như vậy, thực tế giao dịch cho mượn tiền giữa chị N với chị R đã phát sinh nhưng đến nay chị R vẫn không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị N khởi kiện yêu cầu chị R trả lại tiền là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

2.3. Xét ý kiến của chị R xin trả dần số tiền 126.000.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng nhưng không được anh B là đại diện theo ủy quyền của chị N đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.300.000 đồng nhưng chị R có đơn xin giảm án phí vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn có xác nhận của Ủy ban

nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy nên chị R được giảm 50% mức án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 13; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị N.

1. Buộc chị Dương Thị R phải trả cho chị Ngô Thị N số tiền 126.000.000 đ (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Ngô Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Dương Thị R chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị Dương Thị R phải chịu 3.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Ngô Thị N số tiền 3.150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016379 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh

